

BẢN TIN NGHIÊN CỨU SÁNG TẠO

[HTTPS://FICR.FTU.EDU.VN/](https://ficer.ftu.edu.vn/)

FICR

SỐ 01/2025



Khởi nguồn sáng tạo:

Hành trình đổi mới và nghiên cứu khoa học tại

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

NGOẠI THƯƠNG

Mục lục

Phần 1:

Đổi mới tư duy: Nền tảng của nghiên cứu sáng tạo

Phần 2:

**Khám phá thế giới đổi mới:
Nghiên cứu toàn cầu và trong nước**

Phần 3:

Những nghiên cứu đổi mới về sáng tạo nổi bật từ Trường Đại học Ngoại thương

Phần 4:

Viện Nghiên cứu Sáng tạo (FICR) - Khát vọng vươn mình tại châu Á

PHẦN 1:

ĐỔI MỚI TƯ DUY:

Nền tảng của nghiên cứu sáng tạo

FICR - Bản tin Nghiên cứu sáng tạo

CÁCH TIẾP CẬN MỚI

Nghiên cứu sáng tạo

Chia sẻ của PGS. TS. Phạm Thu Hương
- Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương



“

**“BẢN CHẤT CỦA
NGƯỜI SÁNG TẠO LÀ
VƯỢT QUA RÀO CẢN
CỦA CHÍNH MÌNH”**

Trong hoạt động nghiên cứu, tư duy sáng tạo được xem là chìa khóa mở ra những bước tiến mới. Không chỉ dừng lại ở việc phân tích dữ liệu hay kế thừa kết quả trước đó, tư duy sáng tạo khuyến khích người nghiên cứu đặt câu hỏi, nghi ngờ những điều tưởng như hiển nhiên và tìm kiếm hướng tiếp cận khác biệt. “Liệu còn phương pháp nào hiệu quả hơn?” – chính những câu hỏi như vậy đã khởi nguồn cho nhiều đột phá khoa học.

“

**“KHI NHẮC ĐẾN
NGHIÊN CỨU SÁNG TẠO,
CHÚNG TA CẦN HỌC CÁCH
PHÁT HIỆN VẤN ĐỀ VÀ
DÁM TIẾP CẬN VỚI CÁC
GÓC NHÌN ĐA CHIỀU
ĐỂ TÌM RA HƯỚNG ĐI MỚI”**

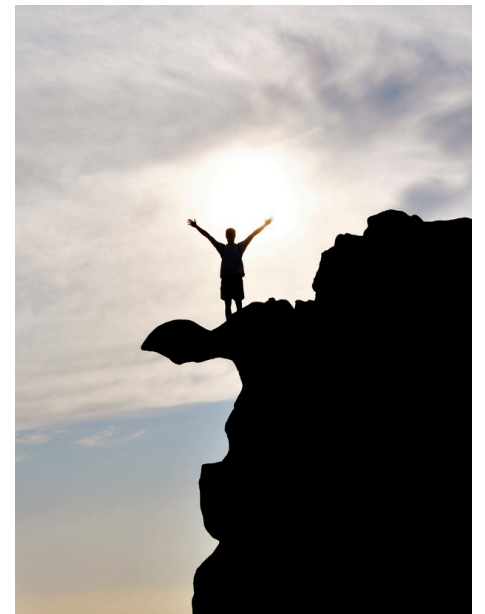
Tinh thần sáng tạo bắt đầu từ khả năng hoài nghi một cách tích cực. Việc đặt vấn đề theo chiều ngược lại giúp người nghiên cứu nhìn thấy những khả năng mới, mở ra hướng lý giải mà lối tư duy truyền thống chưa chạm tới. Đây cũng là bước đầu tiên trong hành trình xác định vấn đề – khâu quan trọng nhất để tạo dựng một nghiên cứu có giá trị.

Không ai bẩm sinh đã là người sáng tạo. Sự khác biệt đến từ việc dám vượt qua giới hạn tư duy và bước ra khỏi vùng an toàn. Tại trường Đại học Ngoại thương, tinh thần ấy được thể hiện qua phương châm “Khác biệt để dẫn đầu”, nhấn mạnh yêu cầu đổi mới trong cách nhìn nhận và phát triển nghiên cứu. Mỗi người học được khuyến khích đặt câu hỏi “Tại sao không thử một mô hình khác?”, từ đó chủ động tiếp cận thông tin và định hình con đường tương lai bằng tư duy mở.

Sau khi xác định vấn đề nghiên cứu, việc lựa chọn cách tiếp cận phù hợp giữ vai trò quyết định. Thay vì lặp lại khuôn mẫu cũ, người nghiên cứu cần linh hoạt trong phương pháp, công cụ và góc nhìn để phát triển ý tưởng. Lịch sử khoa học cho thấy nhiều phát minh lớn đã xuất phát từ việc đặt câu hỏi trái ngược với suy nghĩ quen thuộc.

Sáng tạo không đồng nghĩa với việc bỏ qua nền tảng kiến thức. Ngược lại, một nền tảng vững chắc giúp người nghiên cứu phân biệt được phương pháp phù hợp, sàng lọc thông tin hiệu quả và nâng cao chất lượng kết quả. Sự kết hợp giữa tri thức truyền thống và cách tiếp cận đổi mới chính là động lực tạo ra những giá trị nghiên cứu có tính ứng dụng cao.

Thực tế cho thấy sáng tạo không bị giới hạn bởi bất kỳ lĩnh vực nào. Với tư duy đúng đắn và sự chủ động tìm kiếm hướng đi mới, mọi vấn đề trong đời sống đều có thể trở thành cơ hội để hình thành những ý tưởng và giải pháp khác biệt.



PHỎNG VẤN CHUYÊN GIA

PGS, TS. TRẦN THỊ NGỌC QUYÊN
- PHÓ VIỆN TRƯỞNG, VIỆN NGHIÊN CỨU SÁNG TẠO
(FICR), TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

Giới thiệu ngắn:

Là cựu sinh viên chuyên ngành Kinh tế đối ngoại của Trường Đại học Ngoại thương, PGS, TS. Trần Thị Ngọc Quyên luôn xem nghiên cứu khoa học (NCKH) như một hành trình trải nghiệm đầy thử thách nhưng giàu cảm hứng – nơi những ý tưởng sáng tạo được thử lửa và những giá trị mới được hình thành. Tháng 1/2024, cô đảm nhiệm cương vị Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu sáng tạo (FICR). Trong sự nghiệp nghiên cứu, cô từng chủ trì và tham gia nhiều đề tài quan trọng: NAFOSTED, WTI, đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng nhiều dự án học thuật khác. Các lĩnh vực nghiên cứu chính của cô bao gồm kinh tế Đông Á, công nghiệp văn hoá và đầu tư trực tiếp nước ngoài.



“

**“NGHIÊN CỨU KHOA HỌC -
HÀNH TRÌNH TRẢI NGHIỆM
ĐẦY MẠO HIỂM NHƯNG THÚ
VỊ, HƯỚNG ĐẾN Ý TƯỞNG VÀ
KIÊN TRÌ ĐẠT GIÁ TRỊ MỚI”**

Câu hỏi 1: Những yếu tố nào tạo nên động lực gắn bó cô với NCKH?

“Nghiên cứu khoa học thực sự rất thú vị và là một mảnh ghép không thể thiếu trong nghề giáo,” PGS. TS. Trần Thị Ngọc Quyên chia sẻ. Với cô, NCKH giống như hành trình đưa một bộ phim mới ra rạp: bắt đầu từ ý tưởng, xây dựng kịch bản, triển khai kế hoạch cho đến những giây phút hồi hộp chờ đợi kết quả. NCKH cũng mở ra những cơ hội kết nối rộng lớn trong cộng đồng học thuật và tạo nên những sản phẩm mang giá trị bền vững. Chính sự kết hợp giữa sáng tạo, thử thách và ý nghĩa nghề nghiệp đã giữ cô gắn bó với con đường này.

Câu hỏi 2: Xin cô chia sẻ những điểm nhấn trên con đường NCKH?

Theo cô, điểm nhấn đặc biệt trong con đường NCKH không nằm ở một sự kiện cụ thể, mà ở tinh thần khám phá luôn thôi thúc cô tiến về phía trước. Mỗi dự án, mỗi chuyến đi, mỗi cơ hội làm việc đều đem lại những góc nhìn mới. Những trải nghiệm ấy để lại dấu ấn vô cùng đặc biệt, và chính đồng nghiệp, sinh viên cùng cộng đồng khoa học đã tạo nên những “mối nhân duyên” đẹp, dẫn cô đến nhiều cơ hội tiếp cận tri thức mới trong khoa học và công nghệ.

Câu hỏi 3: Những động lực mà FTU đã đem đến trên con đường NCKH của cô?

Những động lực đối với NCKH chính là: (i) hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; (ii) thể hệ lãnh đạo luôn hướng đến giá trị bền vững; (iii) những đồng nghiệp xuất sắc; (iv) sinh viên tài năng và sáng tạo; (v) không ngừng phát triển bản thân. Chính những yếu tố này đã tạo nền tảng để cô theo đuổi NCKH một cách nghiêm túc, bền bỉ và đầy nhiệt huyết.

Câu hỏi 4: Chia sẻ của cô với các sinh viên đam mê và có định hướng NCKH?

PGS, TS Trần Thị Ngọc Quyên nhấn nhủ: “Trước hết, hãy giữ cho mình ước mơ, sự sáng tạo và niềm đam mê, đồng thời tích lũy thật nhiều trải nghiệm.” Cô khuyến khích sinh viên chủ động kết nối với các nhà khoa học và cộng đồng nghiên cứu để tham gia những dự án thực tế. Theo cô, điều quan trọng là xác định rõ mục tiêu, kiên định theo đuổi và lựa chọn phương pháp tiếp cận sáng tạo để đạt được kết quả thuyết phục.

NCKH không chỉ giúp sinh viên hiểu sâu về lĩnh vực quan tâm mà còn định hình hướng đi tương lai. “Hãy luôn dũng cảm tiến về phía trước, nuôi dưỡng đam mê và trau dồi năng lực thực sự. Hạnh phúc là giá trị đến từ nhiều sắc thái trên hành trình phát triển bản thân,” cô gửi gắm.

“

**“HẠNH PHÚC CHÍNH LÀ
GIÁ TRỊ CỦA NHIỀU SẮC THÁI
TRONG HÀNH TRÌNH
PHÁT TRIỂN BẢN THÂN”**

PHẦN 2:

KHÁM PHÁ THẾ GIỚI ĐỔI MỚI:

Nghiên cứu toàn cầu và trong nước

FICR - Bản tin Nghiên cứu sáng tạo

I. NGHIÊN CỨU MỚI (2025)

“TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐANG THAY ĐỔI CỤC DIỆN ĐỔI MỚI, ĐẶC BIỆT TRONG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM”

1. Bertello, A., De Bernardi, P., & Ricciardi, F. (2024). Open innovation: Status quo and quo vadis—An analysis of a research field. *Review of Managerial Science*, 18(2), 633–683.

Nghiên cứu của Bertello, De Bernardi và Ricciardi (2024) cung cấp một bức tranh toàn diện về sự phát triển của lĩnh vực đổi mới mở trong suốt 12 năm, thông qua việc kết hợp phân tích trắc lượng thư mục và phân tích nội dung. Công trình này không chỉ mô tả xu hướng và cấu trúc tri thức của khối tài liệu nghiên cứu hiện có, mà còn phác họa bối cảnh lý thuyết định hình lĩnh vực.

Kết quả cho thấy cộng đồng học thuật vừa nỗ lực củng cố các chủ đề và khung lý thuyết đã được thiết lập, vừa mở rộng sang những cuộc thảo luận mới liên quan đến các khía cạnh ít được khám phá của đổi mới mở. Nghiên cứu đồng thời đề xuất một số định hướng tương lai nhằm tiếp tục hoàn thiện cách tiếp cận khái niệm, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu về đổi mới mở.

2. Roberts, D. L., & Candi, M. (2024). Artificial intelligence and innovation management: Charting the evolving landscape. *Technovation*, 136, 103081.

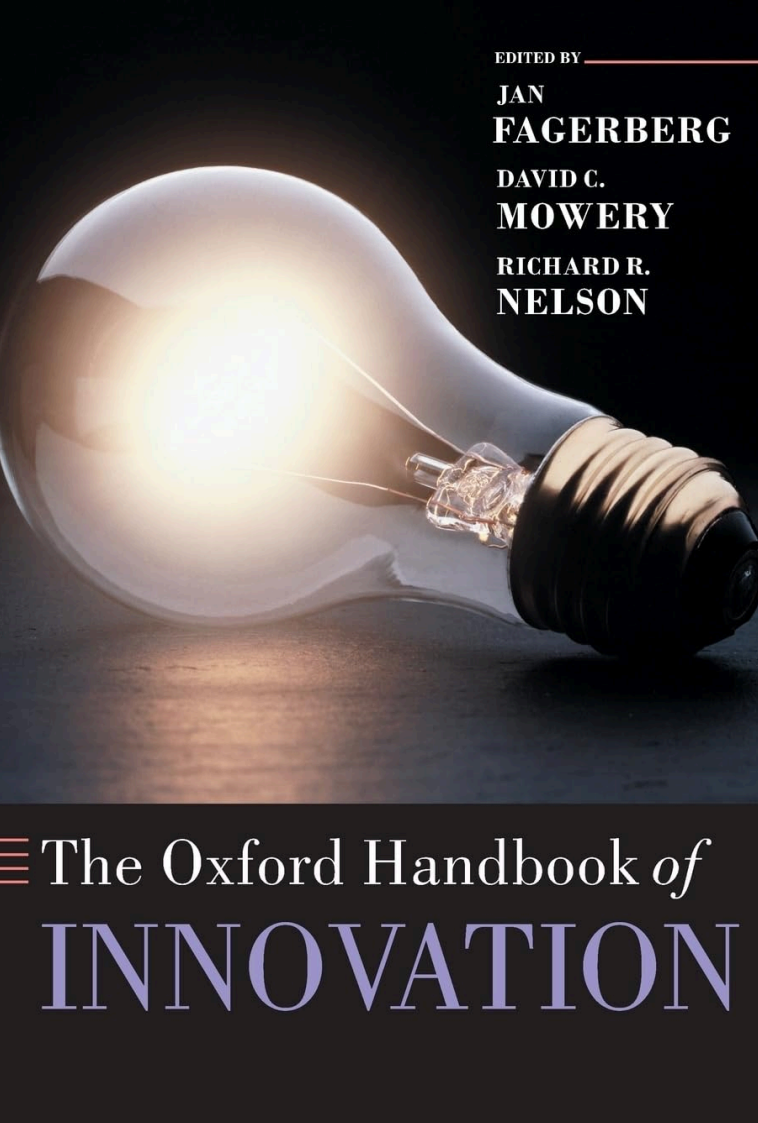
Nghiên cứu của Roberts và Candi (2024) cho thấy trí tuệ nhân tạo (AI) đã được ứng dụng rộng rãi trong quy trình đổi mới, với hơn một nửa số dự án đổi mới của các doanh nghiệp khảo sát có sử dụng AI. Kết quả chỉ ra rằng AI xuất hiện nhiều nhất ở giai đoạn phát triển sản phẩm, chứ không phải giai đoạn hình thành ý tưởng hay thương mại hóa như nhiều thảo luận trước đây giả định. Nhóm tác giả đồng thời phân tích sự khác biệt giữa AI truyền thống và AI tạo sinh, đặc biệt về lợi ích kỳ vọng đối với người lao động. Các nhà quản lý tin rằng AI tạo sinh có khả năng mang lại mức độ ý nghĩa công việc cao hơn so với AI truyền thống. Nghiên cứu đóng góp theo hai hướng: cung cấp bằng chứng thực nghiệm phản ánh thực tế ứng dụng AI trong đổi mới và nêu bật những khác biệt quan trọng giữa hai loại AI trong bối cảnh quản trị đổi mới.

3. LA, M., ZA, S., RS, A., IT, M., & Yu, A. N. (2024). World leader in globalization innovation policy of their countries holders of reason. *Holders of Reason*, 2(6), 103–108.

Nghiên cứu của La và cộng sự (2024) xem xét vai trò của phát triển đổi mới sáng tạo đối với tăng trưởng xã hội và kinh tế, đồng thời phân tích các yếu tố tác động đến quá trình này, bao gồm chính sách quốc gia, nguồn lực khoa học – công nghệ và năng lực đổi mới của doanh nghiệp. Dựa trên dữ liệu trong nước và quốc tế, nhóm tác giả đánh giá hiện trạng đổi mới sáng tạo của các quốc gia, làm rõ mức độ cạnh tranh toàn cầu cũng như những hạn chế còn tồn tại. Nghiên cứu góp phần cung cấp cái nhìn tổng quan về xu hướng đổi mới hiện nay và những yêu cầu đặt ra cho việc hoạch định chính sách trong tương lai.

“

“ĐỔI MỚI KHÔNG CHỈ Củng cố các lý thuyết cũ mà còn khám phá những chiều hướng chưa được khai phá”



II. Nghiên cứu được trích dẫn nhiều

Fagerberg, J., Mowery, D. C., & Nelson, R. R. (Eds.). (2005). *The Oxford handbook of innovation*. Oxford University Press.
- trích dẫn 3763 lần

Cuốn *The Oxford Handbook of Innovation* của Fagerberg, Mowery và Nelson (2005), với hơn 3.700 lượt trích dẫn, là một trong những tài liệu kinh điển về nghiên cứu đổi mới. Tác phẩm tập hợp nhiều bài viết chuyên sâu, được cấu trúc thành bốn mảng nội dung lớn.

Cuốn sách bàn về quá trình hình thành đổi mới, nhấn mạnh vai trò của doanh nghiệp và các mạng lưới hợp tác. Tiếp đó là phân tích bối cảnh hệ thống, làm rõ cách các tổ chức và thể chế định hình hoạt động đổi mới. Phần tiếp theo khảo sát sự khác biệt của đổi mới giữa các ngành và lĩnh vực kinh tế. Cuối cùng, tác giả đánh giá tác động của đổi mới đối với tăng trưởng, năng lực cạnh tranh quốc tế và thị trường lao động. Nhờ cấu trúc toàn diện này, tác phẩm trở thành khung tham chiếu quan trọng cho nghiên cứu và hoạch định chính sách về đổi mới sáng tạo.

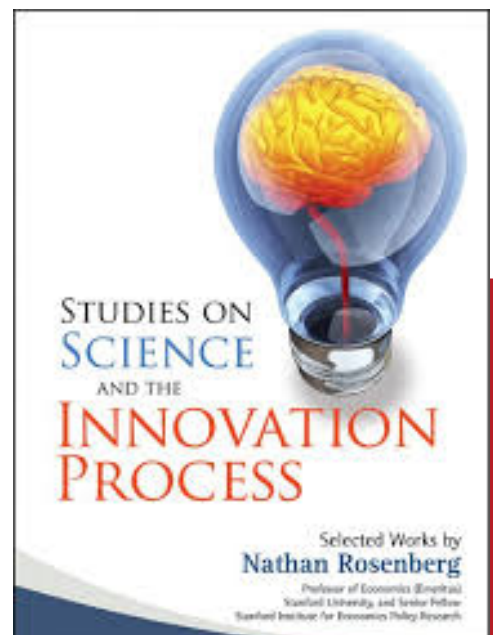
66

“ĐỔI MỚI KHÔNG CHỈ LÀ CÔNG NGHỆ MÀ LÀ SỰ THAY ĐỔI TOÀN DIỆN VỀ HỆ THỐNG, THỊ TRƯỜNG VÀ KIẾN THỨC”

Kline, S. J., & Rosenberg, N. (2009). An overview of innovation. In N. Rosenberg (Ed.), *Studies on science and the innovation process: Selected works of Nathan Rosenberg* (pp. 173–203). World Scientific.
- trích dẫn 8338 lần.

Với hơn 8.300 lượt trích dẫn, nghiên cứu của Kline và Rosenberg (2009) là một trong những công trình kinh điển về đổi mới. Tác giả mô tả đổi mới như một quá trình phức tạp, biến động và khó dự đoán, đồng thời nhấn mạnh rằng việc đo lường đổi mới luôn gặp thách thức do đặc tính đa chiều của nó. Đổi mới đòi hỏi sự kết hợp đồng thời giữa kiến thức khoa học – kỹ thuật, năng lực công nghệ và phán đoán thị trường để xử lý các ràng buộc về kinh tế, kỹ thuật và tổ chức.

Theo Kline và Rosenberg, đổi mới không chỉ là thay đổi về sản phẩm hay công nghệ, mà là sự điều chỉnh của cả một hệ thống, bao gồm thị trường, năng lực sản xuất, nền tảng tri thức và môi trường xã hội của tổ chức thực hiện đổi mới. Đây là quan điểm đặt nền tảng cho cách tiếp cận hệ thống trong nghiên cứu đổi mới sau này.



PHẦN 3:

Những nghiên cứu đổi mới sáng tạo nổi bật từ trường Đại học Ngoại thương

FICR - Bản tin Nghiên cứu sáng tạo

I. Đề tài NAFOSTED

1. Vũ Hoàng Nam (Chủ nhiệm). (2023–2025). *Nghiên cứu vai trò của môi trường kinh doanh đối với tác động của liên kết với các doanh nghiệp FDI tới đổi mới sáng tạo và tiếp nhận chuyển giao công nghệ của các doanh nghiệp nội địa ở Việt Nam.*



TS. Vũ Hoàng Nam, Trưởng phòng Quản lý Khoa học, Trường Đại học Ngoại thương, là chủ nhiệm đề tài NAFOSTED 2023–2025 về vai trò của môi trường kinh doanh trong mối quan hệ giữa liên kết với doanh nghiệp FDI và năng lực đổi mới sáng tạo, tiếp nhận chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp nội địa. Đây là một phần trong chuỗi nghiên cứu của nhóm tác giả về tác động của cải thiện môi trường kinh doanh đối với sự phát triển của doanh nghiệp Việt Nam.

Đề tài tập trung phân tích cơ chế mà môi trường kinh doanh có thể làm thay đổi hiệu ứng của liên kết FDI trong chuỗi cung ứng toàn cầu đối với hai yếu tố then chốt của doanh nghiệp nội địa: khả năng tiếp nhận công nghệ từ doanh nghiệp FDI và hoạt động đổi mới sáng tạo. Một trọng tâm quan trọng của nghiên cứu là so sánh tác động này đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa—nhóm chiếm tỷ trọng lớn trong nền kinh tế—so với các doanh nghiệp quy mô lớn.

Trên cơ sở bằng chứng định lượng thu được, đề tài hướng tới đề xuất các giải pháp và khuyến nghị nhằm thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp Việt Nam thông qua cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao hiệu quả liên kết với khu vực FDI.

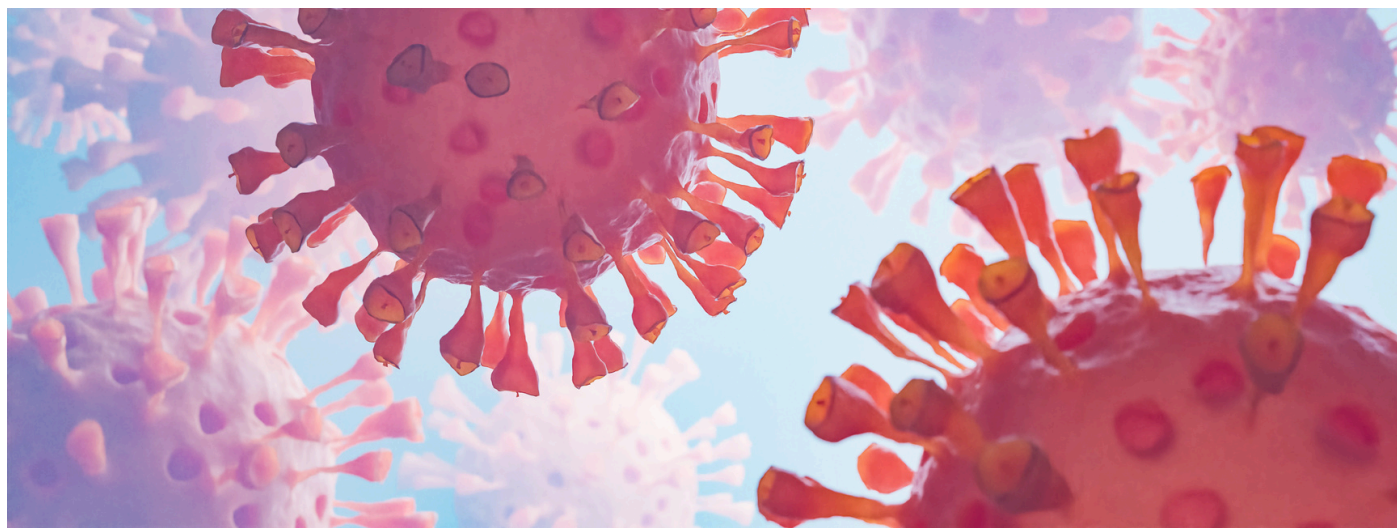
II. Đề tài KH&CN cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo

2. Nguyễn Văn Hà (Chủ nhiệm). (2021–2022). *Nghiên cứu tác động của việc thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp đến đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp Việt Nam.*

TS. Nguyễn Văn Hà, giảng viên Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Ngoại thương, là chủ nhiệm đề tài KH&CN cấp Bộ 2021–2022 nghiên cứu tác động của trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (TNXHĐN) đối với đổi mới sáng tạo (ĐMST) của các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam. Đề tài tiến hành phân tích thực nghiệm trên nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất – nhóm chiếm tỷ trọng đáng kể trong nền kinh tế.

Vì TNXHĐN và ĐMST đều là khái niệm đa chiều, nghiên cứu tập trung vào hai thành tố của TNXHĐN (trách nhiệm môi trường và trách nhiệm đối với người lao động) cùng hai dạng ĐMST (đổi mới quy trình và đổi mới sản phẩm). Kết quả thực nghiệm cho thấy việc thực hiện tốt TNXHĐN có vai trò quan trọng đối với ĐMST. Cụ thể: (1) trách nhiệm môi trường tác động tích cực đến đổi mới quy trình nhưng không ảnh hưởng đáng kể đến đổi mới sản phẩm; (2) trách nhiệm đối với người lao động có tác động tích cực đến cả hai dạng đổi mới. Các kết quả này vẫn nhất quán sau các kiểm định về tính vững và kiểm soát nội sinh.

Trên cơ sở đó, đề tài đề xuất nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy thực hiện TNXHĐN theo hướng phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững và định hướng đổi mới sáng tạo của Chính phủ.



III. Công bố của Chương trình nghiên cứu:

3. Nguyễn, H. T., Vũ, T. T. D., Nguyễn, H. M., Bùi, D., & Nguyễn, P. (2024). SMEs' innovation and government support during the COVID-19 pandemic. *Journal of Asian Business and Economic Studies*.

ThS. Nguyễn Thu Hằng – Phó Giám đốc Trung tâm Sáng tạo và Ươm tạo (FIIS), Trường Đại học Ngoại thương, là đồng tác giả bài báo đăng trên *Journal of Asian Business and Economic Studies* (2024), nghiên cứu vai trò của đổi mới sáng tạo và hỗ trợ chính phủ đối với khả năng phục hồi của doanh nghiệp SMEs trong đại dịch COVID-19. Trong bối cảnh đại dịch COVID-19, nhiều công ty, trong đó có các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) đã phải đóng cửa do COVID-19, một phần do sự phụ thuộc vào nguồn vốn nội bộ, cũng như các khó khăn đối với việc hỗ trợ của chính phủ. Do đó thể hiện tính cấp thiết nghiên cứu cách thức các chính phủ và doanh nghiệp đã ứng phó với đại dịch COVID-19. Bài nghiên cứu “SMEs' Innovation and Government Support during the COVID-19 Pandemic” tập trung vào mối quan hệ giữa chính phủ và các doanh nghiệp SMEs đổi mới trong đại dịch, dựa trên các lý thuyết về năng lực động và sự phụ thuộc tài nguyên. Sử dụng dữ liệu từ Ngân hàng thế giới thu thập trước và sau đại dịch, cùng với mô hình phương trình cấu trúc tổng quát, nghiên cứu đã chứng minh SMEs đổi mới thể hiện khả năng phục hồi cao hơn và có cơ hội sống sót tốt hơn trong đại dịch, một phần là do họ thu hút được nhiều sự hỗ trợ hơn từ chính phủ. Đặc biệt, nghiên cứu cung cấp cách tiếp cận mới về vai trò của chính phủ trong hỗ trợ SMEs đổi mới trong đại dịch. Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa đối với hiệu quả các chính sách hỗ trợ của chính phủ nhằm hạn chế các hiệu ứng không mong muốn như hiệu ứng tổn thất ròng (deadweight effect) và hiệu ứng thay thế (substitution effect).

4. Thân, S. T., Lê, P. B., Lê, T. P., & Nguyễn, D. T. N. (2023). Stimulating product and process innovation through HRM practices: The mediating effect of knowledge management capability. *Evidence-based HRM: A Global Forum for Empirical Scholarship*, 11(1), 85-102.

PGS.TS. Lê Thái Phong – Trưởng khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Ngoại thương, là đồng tác giả công trình đăng trên *Evidence-based HRM* (2023), nghiên cứu vai trò của quản trị nguồn nhân lực và quản lý tri thức trong thúc đẩy đổi mới sản phẩm và quy trình tại các doanh nghiệp Việt Nam. Nghiên cứu “Stimulating product and process innovation through HRM practices: the mediating effect of knowledge management capability” đã khám phá vai trò của thực tiễn quản trị nguồn nhân lực (HRM) trong việc thúc đẩy khả năng đổi mới sản phẩm và quy trình trong doanh nghiệp. Đồng thời, công trình này cũng hướng đến mục tiêu chỉ ra mối quan hệ giữa HRM và đổi mới thông qua nhận định vai trò trung gian của các thành tố cụ thể của khả năng quản lý tri thức (KMC) bao gồm thu nhận, chia sẻ và áp dụng tri thức. Sử dụng nguồn dữ liệu được khảo sát từ 325 người tham gia, đến từ 98 doanh nghiệp Việt Nam, nhóm tác giả đã sử dụng phương pháp định lượng và mô hình phương trình cấu trúc (SEM) để kiểm định các giả thuyết. Qua quá trình kiểm định, các tác giả đã chứng minh thành công vai trò trung gian của KMC trong mối quan hệ giữa HRM và đổi mới. So sánh về các tác động, HRM có tác động lớn hơn đến đổi mới sản phẩm, trong khi KMC có tác động lớn hơn đến đổi mới quy trình. Đồng thời, nghiên cứu nhấn mạnh vai trò then chốt của chia sẻ tri thức trong dự đoán đổi mới sản phẩm và quy trình so với vai trò của thu nhận và áp dụng tri thức. Đặc biệt, nghiên cứu này đã đóng góp nhất định nhằm nâng cao kiến thức về lý thuyết đổi mới và cung cấp những hiểu biết sâu sắc hơn về mối tương quan giữa thực tiễn HRM và các khía cạnh về khả năng đổi mới, cụ thể là đổi mới sản phẩm và quy trình.



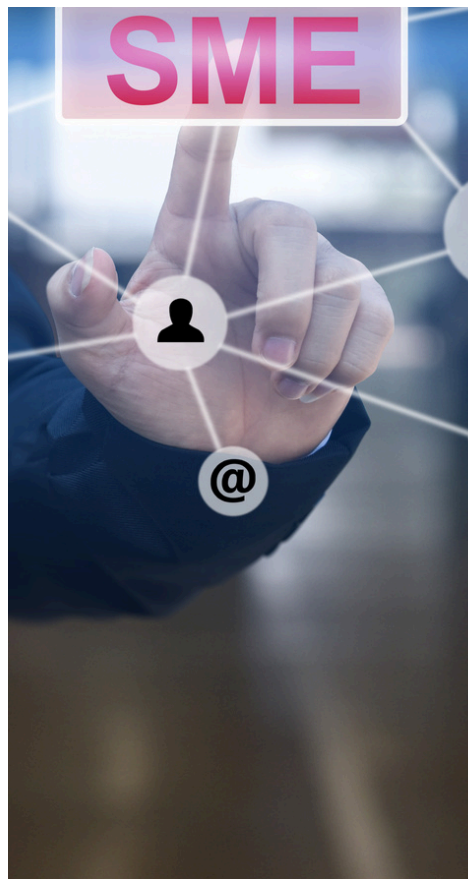
IV. Công bố quốc tế:

5. Hiền, B. T., & Chi, N. T. K. (2023). Green innovation in agriculture development: The impact of environmental awareness, technology spillover, and social networks. *International Journal of Sustainable Agricultural Management and Informatics*, 9(1), 56–73.

TS. Bùi Thu Hiền – Phó Trưởng khoa Quản trị Kinh doanh và ThS. Nguyễn Thị Khánh Chi – Giảng viên cùng khoa, Trường Đại học Ngoại thương, là đồng tác giả công trình công bố quốc tế năm 2023 về đổi mới xanh trong phát triển nông nghiệp, đăng trên International Journal of Sustainable Agricultural Management and Informatics. Nghiên cứu đề xuất các mối quan hệ giữa nhận thức về môi trường, lan truyền công nghệ (TS), mạng xã hội và đổi mới xanh. Bên cạnh đó, công trình cũng khảo sát vai trò trung gian của mạng xã hội đối với đổi mới xanh và phát triển bền vững. Kết quả cho thấy nhận thức về môi trường và lan truyền công nghệ có tác động tích cực trực tiếp đến đổi mới xanh. Hơn nữa, mạng xã hội đóng vai trò trung gian trong việc thúc đẩy đổi mới theo hướng sản xuất nông nghiệp xanh.

6. Chi, N. T. K. (2021). Innovation capability: The impact of e-CRM and COVID-19 risk perception. *Technology in Society*, 67, 101725.

PGS. TS. Nguyễn Thị Khánh Chi – Giảng viên Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Ngoại thương, là tác giả công trình đăng trên Technology in Society (2021), nghiên cứu tác động của e-CRM và nhận thức rủi ro COVID-19 đến khả năng đổi mới của doanh nghiệp. Nghiên cứu khảo sát tác động của các thành phần của e-CRM (CRM dựa trên công nghệ, quản lý tri thức và định hướng khách hàng) đến khả năng đổi mới của doanh nghiệp. Kết quả cho thấy quản lý tri thức, định hướng khách hàng và CRM dựa trên công nghệ có tác động tích cực đến mối quan hệ lâu dài và khả năng đổi mới. Nhận thức rủi ro về COVID-19 đóng vai trò thúc đẩy mối liên kết lâu dài và khả năng đổi mới. Từ những đóng góp này, nghiên cứu cung cấp thông tin sâu hơn về cách thức quản lý tri thức, định hướng phát triển khách hàng và công nghệ liên quan đến các hoạt động đổi mới.



7. Doan, H. Q., Vu, N. H., Tran-Nam, B., & Nguyen, N.-A. (2022). Effects of tax administration corruption on innovation inputs and outputs: Evidence from small and medium-sized enterprises in Vietnam. *Empirical Economics*, 62(4), 1773–1800.

PGS. TS. Vũ Hoàng Nam – Trưởng phòng Quản lý Khoa học và ThS. Đoàn Quang Hưng – Giảng viên Khoa Công nghệ và Khoa học dữ liệu, Trường Đại học Ngoại thương, là đồng tác giả công trình đăng trên Empirical Economics (2022), nghiên cứu tác động của tham nhũng trong thuế đến hoạt động đổi mới sáng tạo tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) ở Việt Nam. Nghiên cứu khảo sát ảnh hưởng của tham nhũng trong thuế đối với các loại hình đầu vào và đầu ra của đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Kết quả ước tính giả thuyết “tiền bôi trơn bánh xe” – cho thấy tham nhũng vặt trong lĩnh vực thuế tác động tích cực đến tất cả các loại hoạt động đổi mới của doanh nghiệp. Nghiên cứu cũng nhận định đầu ra và đầu vào đổi mới máy móc của SME phụ thuộc tích cực vào hoạt động đổi mới của doanh nghiệp. Phát hiện chính của nghiên cứu nhận định rằng đây là thách thức đối với các chính phủ trong các nền kinh tế chuyển đổi liên quan đến chống tham nhũng thuế, đặc biệt là đối với Việt Nam.

PHẦN 4:

Viện Nghiên cứu Sáng tạo (FICR)

Khát vọng vươn mình tại châu Á

FICR - Bản tin Nghiên cứu sáng tạo



Viện Nghiên cứu sáng tạo (FTU Institute for Creative Research, viết tắt FICR) được thành lập theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐT ngày 09/08/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Ngoại thương. Việc thành lập FICR tại Trường Đại học Ngoại thương có ý nghĩa chiến lược và là một nhiệm vụ quan trọng góp phần thực hiện thành công Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2040 và Chiến lược phát triển Khoa học – Công nghệ giai đoạn 2020 – 2030, tầm nhìn đến năm 2040 của Nhà trường.

Đây chính là cơ sở để thu hút các nguồn lực trong trường và ngoài trường, trong nước và ngoài nước, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong khoa học và công nghệ, kết nối triển khai các hoạt động khoa học – công nghệ, đào tạo, hợp tác và chuyển giao tri thức tạo giá trị và tác động bền vững tới cộng đồng và xã hội.

Tầm nhìn: Đến năm 2030 phát triển thành một Viện nghiên cứu sáng tạo uy tín tại Châu Á.

Sứ mệnh: Sáng tạo trong khoa học và công nghệ nhằm đem lại tác động xã hội bền vững.

Giá trị cốt lõi:

Xuất sắc – Sáng tạo – Lan tỏa – Bền vững

Mục tiêu: Trở thành Viện nghiên cứu đổi mới sáng tạo, tập trung vào trụ cột kinh tế, kinh doanh và liên ngành, phát triển nguồn lực KH&CN chất lượng cao nhằm tạo ra các sản phẩm khoa học và công nghệ xuất sắc, tạo tác động xã hội bền vững.

Phạm vi hoạt động:

Viện tập trung vào bốn nhóm hoạt động chính:

- Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu;
- Đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ;
- Kết nối nguồn lực trong khoa học và công nghệ;
- Chuyển giao tri thức phục vụ xã hội.



Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Trường Đại học Ngoại Thương và Hội Thành viên Độc lập Hội đồng quản trị Doanh nghiệp Việt Nam (VNIDA)